

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

2. Bà Thái Thị Ngọc S, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền của bà S có ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

Cùng nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Thái Thị Ngọc S đồng ý trả cho bà Lê Thị P số tiền nợ là 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

Bà Lê Thị P không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ trên, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị P tự nguyện nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0012456 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long, nên bà P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ông Nguyễn Văn T, bà Thái Thị Ngọc S nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Nhưng ông Nguyễn Văn T, bà Thái Thị Ngọc S là cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn giảm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T, bà S thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Tuyết Sương